

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư xây dựng

Dự án: Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về việc Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong đầu tư quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-TTg ngày 30/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018 cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ cấp bách;

Căn cứ Văn bản số 559/BTC-ĐT ngày 11/01/2019 của Bộ Tài chính về việc hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 06/03/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 85/TTr-BQL ngày 31/5/2019 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 310/BC-SKHĐT ngày 31/5/2019 và Báo cáo số 311/BC-SKHĐT ngày 31/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án Khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước do Ban Quản lý dự án nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư:

- Xây dựng khu tái định cư Vinh Quang, xã Phước Sơn, để di dời, bố trí chỗ ở ổn định cho các hộ dân trong vùng bị ảnh hưởng thiên tai do bão, lũ lụt gây ra, hình thành một khu dân cư mới tập trung.

- Xây dựng các điều kiện hạ tầng kỹ thuật an toàn, thuận lợi, hiện đại và gắn kết với các khu vực xung quanh, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực.

2. Quy mô đầu tư:

a) *San nền:* Diện tích san nền khoảng 6,80ha. Cao trình san nền, độ dốc thoát nước tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt. Khối lượng san nền chủ yếu là đắp đất bằng đất sỏi đồi đầm chặt K90. Tại vị trí mái đắp dọc theo kênh tiêu thoát lũ, gia cố mái taluy bằng bê tông, để chống sạt lở.

b) *Đường giao thông:*

Xây dựng các tuyến đường giao thông nội bộ trong khu tái định cư và đấu nối các tuyến đường giao thông nội bộ với các tuyến đường giao thông chính hiện có trong khu vực, nhằm tạo hệ thống giao thông liên hoàn phục vụ đi lại thuận lợi. Kết cấu mặt đường: Lớp lu tăng cường đáy khuôn đường từ K90 đạt K98 dày 30cm, lớp lót giấy dầu và lớp BTXM dày 20cm..

c) *Hệ thống thoát nước mưa:*

- Hệ thống thoát nước mưa cho khu vực là hệ thống thoát nước riêng. Hướng thoát nước chính theo hướng san nền từ Nam hướng về Bắc đổ về kênh tiêu thoát lũ.

- Bố trí hệ thống cống bê tông ly tâm, dọc theo các tuyến đường nội bộ để thu gom nước mưa dẫn về cống thoát nước ra kênh tiêu thoát lũ. Hệ thống cống dọc nằm dưới vỉa hè sử dụng ống cống bê tông ly tâm H10; các hệ thống cống ngang qua đường sử dụng ống cống bê tông ly tâm H30.

- Hố ga chính bằng bê tông, bố trí khoảng cách trung bình 30m/hố, nắp đáy hố ga chính bằng bê tông cốt thép. Các hố ga đặt dưới đường sử dụng nắp đáy bằng gang. Hố ga nhỏ thu nước mưa bằng bê tông cốt thép có lưới chắn rác bằng gang.

- Phía Nam khu quy hoạch, bố trí kênh thoát nước mặt cắt hình chữ nhật, kết cấu bằng bê tông cốt thép, đáy đan bằng bê tông cốt thép, đầu nối với đường ống cống thoát ra kênh tiêu thoát lũ.

d) *Hệ thống thoát nước thải:*

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt thiết kế đi riêng với thoát nước mưa. Dọc theo các tuyến cống nước thải 02 nhà đặt một hố ga thu nước thải.

- Hệ thống nước thải sinh hoạt được thu gom bằng ống HDPE Ø200 về bể xử lý lắng lọc gần khu vực đường Đê Đông trước khi thải ra môi trường.

- Hồ ga thoát nước thải đặt các ống nhựa D114 dài 1m chờ đầu nổi thoát nước thải từng hộ dân. Hồ ga bằng bê tông, tấm đan hồ ga bằng bê tông cốt thép đặt dưới lớp gạch lát vỉa hè.

đ) Đối với công trình cấp nước sinh hoạt và trụ nước chữa cháy:

- Nguồn cấp nước sinh hoạt: Nhà máy nước sạch Phước Sơn, hiện trạng có đường ống D100 tại khu vực chợ Đình. (Vị trí đầu nổi tại phía Nam cách khu quy hoạch khoảng 110m). Mạng lưới đường ống được thiết kế theo kiểu mạng vòng, kết hợp mạng cụt. Mạng phân phối được bố trí trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường, chiều sâu đặt ống trung bình (0,5÷0,7)m.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy được thiết kế đi riêng với mạng cấp nước sinh hoạt. Hạng cứu hoả D100 được bố trí quay ra mặt đường, gần ngã 3 ngã 4 và dọc các tuyến đường cách mép vỉa hè không quá 2,5m. Cự ly cách nhau giữa hai trụ cứu hoả là $\leq 150m$.

- Trên mỗi tuyến ống, bố trí các van chặn để ngắt nước khi có sự cố hoặc bảo trì, bảo dưỡng.

- Tuyến ống cấp nước và phòng cháy chữa cháy dùng ống HDPE những đoạn qua đường dùng ống lồng mạ kẽm.

e) Hệ thống điện:

- Nguồn cấp điện cho khu quy hoạch đầu nối với tuyến điện 22kV dọc đường bê tông hiện trạng phía Tây khu quy hoạch.

- Đường dây 22kV cấp điện cho trạm biến áp thiết kế đi nổi dọc theo vỉa hè đường giao thông, đầu nối từ tuyến điện 22KV hiện trạng ở phía Tây để cấp điện cho trạm biến áp.

- Bố trí 02 trạm biến áp 400kVA và 01 trạm 180kVA trong khu tái định cư.

- Đường dây 22kV, 0,4kV và chiếu sáng, bố trí đi nổi dọc các tuyến đường giao thông nội bộ.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 69.898.263.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi chín tỷ, tám trăm chín mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB	:	9.500.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng	:	47.546.544.000 đồng;
- Chi phí thiết bị	:	1.155.807.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	955.894.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2.135.139.000 đồng;
- Chi phí khác	:	2.250.491.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	:	6.354.388.000 đồng.

5. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách Tỉnh từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất các lô đất thương mại theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh; nguồn vượt thu (nếu có) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

6. Mức vốn bố trí: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ nguồn dự phòng năm 2018 là 15.000 triệu đồng; phần kế hoạch vốn còn lại bố trí từ nguồn vốn hợp pháp khác và vốn ngân sách Tỉnh, cụ thể:

- Giai đoạn 1: Năm 2019 thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai dự án đối với phần kế hoạch vốn ngân sách Trung ương bố trí cho tỉnh (15 tỷ đồng).

- Giai đoạn 2: Năm 2020 - 2021: Tiếp tục sử dụng vốn ngân sách Trung ương; vốn ngân sách Tỉnh từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất các lô đất thương mại theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh; nguồn vượt thu (nếu có) và các nguồn vốn hợp pháp khác để hoàn thành dự án.

Trong quá trình thực hiện, Chủ đầu tư thực hiện tiết kiệm chi cho 10% theo Nghị quyết của Chính phủ số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 và số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017.

7. Khả năng cân đối nguồn vốn: Theo Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ và Công văn số 5388/UBND-KT ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2021.

9. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm rà soát nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Báo cáo chủ trương đầu tư sau khi có Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn Trung ương của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K10, K14. 



Trần Châu